

Số: 414 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh**

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh thông báo đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

**1. Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260713-180032, danh sách nhân sự kê khai ngày 12/7/2026.

**2. Bệnh viện đa khoa Hồng Phúc Bắc Ninh**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21- 260714-180019, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

**3. Phòng khám đa khoa Hào Thơm**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260713-180021, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/7/2026.

**4. Phòng khám đa khoa Hữu Phúc 2**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260714-180011, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

**5. Phòng khám đa khoa Trung Nam**, mã hồ sơ dịch vụ công H05-21-260713-180042, danh sách nhân sự kê khai ngày 13/7/2026.

*(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)*

**\* Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Danh sách đăng ký hành nghề được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế trên cơ sở thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kê khai, chịu trách nhiệm. Hồ sơ đăng ký hành nghề theo các thời điểm đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề) lưu tại cơ sở KBCB, xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của thông tin đăng ký hành nghề; phân công, quản lý người hành nghề theo thời gian, vị trí chuyên môn đã đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp nhân sự thôi hành nghề hoặc không còn đáp ứng điều kiện hành nghề mà chưa có người thay thế, cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, trường hợp không bố trí được người thay thế đủ điều kiện phải thực hiện điều chỉnh GPHĐ theo quy định.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực của hồ sơ tài liệu cung cấp để thực hiện đăng ký hành nghề, hành nghề



trực tiếp tại cơ sở, không đăng ký hành nghề trùng thời gian tại cơ sở khác, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ thuộc chi nhánh Công ty CP y tế Tâm Phúc  
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400494773-003 cấp lần thứ 1, ngày nơi cấp 23/05/2022, địa chỉ trụ sở tổ dân phố Đồng Quán, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh  
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 333/BYT-GPHN ngày 11/12/2025, địa chỉ hoạt động: Thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24  
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Hoàng Tiến Hùng, số căn cước công dân 024076003177, trình độ Bác sĩ điện thoại: 0976494567  
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Đinh Đăng Huy; số căn cước công dân 035076003477, CCHN số 0001844/HNA-CCHN ngày 28/10/2014, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nhi Điện thoại: 0393201239  
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Phạm Thị Hương, Phòng Hành chính tổng hợp, Điện thoại: 0976528827  
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Gồm: Khoa khám bệnh; Khoa Nội - Nhi; Khoa Ngoại - Sản - Gây mê hồi sức; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Khoa Liên chuyên khoa Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mắc; Khoa cận lâm sàng  
theo quyết định số: 3355/QĐ-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2025  
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 123 ; Số người hành nghề bổ sung: 2; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 1 ; Thời hành nghề: 2

| TT                              | Họ tên          | Văn bản, chứng chỉ/năm cấp (3)                                                                                                                                                                                        | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)                          | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                  | Vị trí chuyên môn (7)                                                           | Chức danh quản lý (8) | Khoa/hệ phân chuyên môn (9)               | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|---------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| A. SƠ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI) |                 |                                                                                                                                                                                                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                  |                                                                            |                                                                                 |                       |                                           |                                                             |                                    |              |
| 1                               | Nguyễn Mạnh Hà  | Bác sĩ Y khoa (2007); Chứng chỉ ghi độc diện não đỏ và lưu huyết não đỏ (2014); Chứng nhận đào tạo điện tim đồ (2016); Chứng chỉ: Chứng nhận điều trị tăng huyết áp (2016); Chứng nhận Điều trị đại tháo đường (2019) | 000728/BG-CCHN Ngày cấp 24/04/2013                            | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB<br>Quản lý Tăng huyết áp- Đại tháo đường; Thực hiện Điện tâm đồ      | Trưởng khoa           | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/01/2022 (theo hợp đồng số: 23.2022/HĐLĐ-TP)         | Không                              |              |
| 2                               | Bùi Hữu Dư      | Bác sĩ đa khoa (1979); Chứng chỉ Đào tạo Điện tâm đồ, Chứng nhận đào tạo Quan lý và điều trị đại tháo đường. (2018); Chứng nhận đào tạo quản lý và điều trị Tăng huyết áp (2019)                                      | 000655/BG-CCHN Ngày cấp 11/04/2013                            | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Phòng khám nội<br>Quản lý Tăng huyết áp- Đại tháo đường; Điện tâm đồ | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 03/02/2023 (theo hợp đồng số: 03.2023/HĐLĐ-TP)         | Không                              |              |
| 3                               | Tổng Văn Nhi    | Bác sĩ y khoa (2021); CK I chuyên ngành da liễu (2025)                                                                                                                                                                | 009004/BG-CCHN Ngày cấp 16/06/2023; 483/QĐ-SYT ngày 10/2/2026 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa da liễu                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB da khoa; Chuyên khoa da liễu                                         | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 31/07/2024 (Theo HĐLĐ số: 25.2024/HĐLĐ-TP)             | Không                              |              |
| 4                               | Hà Mỹ Lợi       | Bác sĩ đa khoa (1999)                                                                                                                                                                                                 | 007097/BG-CCHN Ngày cấp 27/12/2018                            | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Nội khoa                                                             | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 25/06/2023 (Theo hợp đồng số: 54.2023/HĐLĐ-TP)         | Không                              |              |
| 5                               | Thiệu Thị Lan   | Bác sĩ đa khoa (2013); Chứng chỉ Sản phụ khoa cơ bản (2021); Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa dinh dưỡng chuyên ngành siêu âm (2017)                                                                                     | 0002109/HB-CCHN Ngày cấp 24/04/2018                           | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB đa khoa                                                              | Phó giám đốc          | Khoa Liên chuyên khoa                     | Ngày 04/9/2020 (Theo hợp đồng lao động số 14-2020/HĐLĐ-TP)  | Không                              |              |
| 6                               | Nguyễn Thị Vân  | Y sĩ (2014); Chứng chỉ đào tạo liên tục Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng. (2016); Điều dưỡng (2014)                                                                                                                 | 005958/BG-CCHN Ngày cấp 30/12/2016                            | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/01/2022 (Theo hợp đồng lao động số 12.2022/HĐLĐ-TP) | Không                              |              |
| 7                               | Lương Thị Hòa   | Y sĩ đa khoa (2011)                                                                                                                                                                                                   | 000248/BG-GPHN Ngày cấp 21/06/2024                            | Đa khoa                                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ đa khoa                                                                    | Không                 | Tiền chủng                                | Ngày 18/06/2024 (theo HĐLĐ số: 12.2024/HĐLĐ-TP)             | Không                              |              |
| 8                               | Ngô Thị Giang   | Cao đẳng Điều dưỡng (2013)                                                                                                                                                                                            | 006345/BG-CCHN Ngày cấp 31/07/2017                            | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/01/2022 (theo HĐLĐ số 46.2022/HĐLĐ-TP)              | Không                              |              |
| 9                               | Lâm Thị Trang   | Cao đẳng Điều dưỡng (2012)                                                                                                                                                                                            | 000221/BG-GPHN Ngày cấp 11/06/2024                            | Điều dưỡng                                                                                                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 18/6/2024 (Theo hợp đồng lao động số 13.2024/HĐLĐ-TP)  | Không                              |              |
| 10                              | Vũ Thị Vân Anh  | Bác sĩ Răng hàm mặt (2016)                                                                                                                                                                                            | 005761/TNG-CCHN Ngày cấp 29/05/2018                           | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mũi                                                                                                                                    | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Răng hàm mũi                                                         | Không                 | Liên chuyên khoa                          | Ngày 16/5/2023 (Theo hợp đồng lao động số 39.2023/HĐLĐ-TP)  | Không                              |              |
| 11                              | Bùi Thị Thu Lộc | Cư nhân Điều dưỡng (2015)                                                                                                                                                                                             | 007558/BG-CCHN Ngày cấp 03/11/2022                            | Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 20/05/2020 (Theo hợp đồng lao động số 02-2020/HĐLĐ-TP) | Không                              |              |
| 12                              | Nguyễn Thị Thủy | Trung cấp Điều dưỡng (2014)                                                                                                                                                                                           | 000247/BG-GPHN Ngày cấp 24/06/2024                            | Điều dưỡng                                                                                                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa khám bệnh                            | Ngày 21/6/2025 (Theo hợp đồng lao động số 15.2024/HĐLĐ-TP)  | Không                              |              |
| 13                              | Trần Thị Vân    | Cao đẳng Điều dưỡng (2023)                                                                                                                                                                                            | 000553/BN-GPHN Ngày cấp 16/07/2025                            | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                      | Không                 | Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 01/01/2023 (Theo hợp đồng lao động số 43-2022/HĐLĐ-TP) | Không                              |              |

|    |                      |                                                                                                                                  |                                      |                                                                                                                                                                     |                                                                            |                                                        |                                                                                         |                                      |                                                             |                                                                                                                      |  |
|----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 14 | Đỗ Văn Khương        | Cư nhân điều dưỡng (2024)                                                                                                        | 000722/BN-GPHN Ngày cấp 30/9/2025    | Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                                    | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 10/08/2022 (Theo hợp đồng lao động số 58/HĐLĐ-TP/2022) | Không                                                                                                                |  |
| 15 | Nguyễn Văn Lua       | BSCK I Mắt (1992)                                                                                                                | 005504/BG-CCHN Ngày cấp 11/05/2016   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện  | Bác sĩ KCB Mắt                                         | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 01/01/2022 (Theo hợp đồng lao động số 19.2022/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                |  |
| 16 | Nguyễn Tiến Thành    | Bác sĩ đa khoa (2015); BSCKI ngoại khoa (2022)                                                                                   | 006121/BG-CCHN Ngày cấp 28/04/2017   | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB ngoại                                       | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 20/09/2022 (Theo HĐLĐ số: 43.2022/HĐLĐ-TP)             | Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1<br>Ngày làm việc: T2.T3.T4.T5.T6<br>Giờ làm việc: 6.30-17.00<br>Mùa đông: 7h00-16.30 |  |
| 17 | Hoàng Thị Thủy       | Bác sĩ đa khoa (2003); Bác sĩ CK YHCT, cấp năm: (2006); Chứng nhận Kỹ thuật điện tâm đồ (2012)                                   | 0003523/BG-CCHN Ngày cấp 31/03/2015  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB ngoại khoa                                  | Không                                                                                   | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Số 14/QĐ-BVVBH ngày 07/04/2025                              | Không                                                                                                                |  |
| 18 | Đoàn Văn Út          | Bác sĩ đa khoa (2009)                                                                                                            | 031429/BYT-CCHN Ngày cấp 16/12/2016  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Ngoại khoa                                  | Không                                                                                   | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 17/10/2022 (Theo HĐLĐ số: 73.2022/HĐLĐ-TP)             | Không                                                                                                                |  |
| 19 | Phạm Tiến Quý        | Cao đẳng điều dưỡng (2016); Chứng chỉ đào tạo điều dưỡng Gây mê hồi sức (2022); Chứng chỉ đào tạo Kỹ thuật viên xương bột (2024) | 006498/BG -CCHN Ngày cấp 29/09/2017  | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Điều dưỡng trưởng khoa                                                                  | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 01/01/2022 (Theo HĐLĐ số: 11.2022/HĐLĐ-TP)             | Không                                                                                                                |  |
| 20 | Nguyễn Đức Hiền      | BSCK Hồi sức (1994); BSCKI Nhi: (2001), chứng chỉ điện tim (2013), chứng chỉ Siêu âm tim mạch (2015)                             | 000155/BG-CCHN Ngày cấp 07/12/2012   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB chuyên khoa nhi nhi khoa; Siêu âm tim mạch; | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 18/12/2020 ( theo HĐ 36/2020/HĐLĐ-TP)                  | Không                                                                                                                |  |
| 21 | Nguyễn Thị Ngọc Diễm | Cao đẳng Điều dưỡng (2022)                                                                                                       | 009025/BG-CCHN Ngày cấp 12/07/2023   | Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 18/7/2023 (Theo QĐ 372/QĐ-TP)                          | Không                                                                                                                |  |
| 22 | Vân Thị Hương        | Bác sĩ Y khoa (1996); chứng chỉ định hướng chuyên khoa Tai Mũi Họng(2009); Chứng chỉ khám nội soi Tai Mũi Họng (2018)            | 012134/HNO-CCHN Ngày cấp 10/01/2014  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng.                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Tai mũi họng                                | Trưởng khoa                                                                             | Liên chuyên khoa                     | Ngày 22/7/2018 ( theo HD số: 134/HĐLĐ-TP)                   | Không                                                                                                                |  |
| 23 | Nguyễn Gia Trường    | Cao đẳng Điều dưỡng (2019); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa huyết học-truyền máu( 2014)                                         | 006441/BG-CCHN Ngày cấp 25/08/2017   | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Điều dưỡng trưởng khoa                                                                  | Khoa khám bệnh                       | Ngày 12/12/2020 (Theo hợp đồng lao động số 30-2020/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                |  |
| 24 | Chu Thị Thủy         | Bác sĩ đa khoa (2021); Chứng chỉ đào tạo liên tục Phẫu thuật nội soi phụ khoa cơ bản (2023)                                      | 008932/BG-CCHN Ngày cấp 08/05/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB phụ sản                                     | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 22/5/2023 (Theo quyết định số 318/QĐ-TP)               | Không                                                                                                                |  |
| 25 | Nông Thị Huế         | Bác sĩ y khoa (2022)                                                                                                             | 000433/BG-GPHN Ngày cấp 10/09/2024   | Chuyên khoa phụ sản                                                                                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB phụ sản                                     | Không                                                                                   | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 24/09/2024 (theo 29.2024/HĐLĐ-TP )                     | Không                                                                                                                |  |
| 26 | Nguyễn Thị Ngân Hà   | Bác sĩ Y khoa (2021)                                                                                                             | 009044/BG-CCHN Ngày cấp 12/07/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB đa khoa                                     | Không                                                                                   | Khoa khám bệnh                       | Ngày 11/10/2021 ( theo HĐLĐ số 42.2021/HĐLĐ-TP)             | Không                                                                                                                |  |
| 27 | Nguyễn Thị Văn Anh   | Trung cấp Điều dưỡng (2015)                                                                                                      | 006393/BG-CCHN Ngày cấp 21/08/2017   | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Không                                                                                   | Liên chuyên khoa                     | Ngày 30/11/2023 ( Theo HĐLĐ số: 103.2023/HĐLĐ-TP)           | Không                                                                                                                |  |
| 28 | Dương Quang Hùng     | Thạc sĩ bác sĩ (2023)                                                                                                            | 003405/BN-CCHN Ngày cấp 16/04/2018   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00 Thứ 2 và thứ 6, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.  | Bác sĩ KCB Tai Mũi Họng                                | Không                                                                                   | Liên chuyên khoa                     | Ngày 15/10/2024 (Theo HĐLĐ số: 29.2024/HĐLĐ-TP)             | Bệnh viện đa khoa Sông Thương<br>Ngày làm việc: T3.T7<br>Giờ làm việc: 6.30-17.00<br>Mùa đông: 7h00-16.30            |  |
| 29 | Hoàng Thị Thảo       | Cao đẳng Điều dưỡng (2021)                                                                                                       | 008392/BG-CCHN Ngày cấp 04/04/2022   | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                             | Không                                                                                   | Liên chuyên khoa                     | Ngày 21/04/2022 (theo HĐLĐ số : 25.2022/HĐLĐ - TP)          | Không                                                                                                                |  |
| 30 | Giáp Văn Bắc         | Cao đẳng Điều dưỡng (2013)                                                                                                       | 0002966/BG-CCHN Ngày cấp 20/10/2014  | Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng         | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                             | Không                                                                                   | Liên chuyên khoa                     | Ngày 30/9/2020 (Theo HĐLĐ số: 22.2020/HĐLĐ-TP)              | Không                                                                                                                |  |
| 31 | Đinh Đăng Huy        | Bác sĩ CK I (2014)                                                                                                               | 0001844/HNA-CCHN Ngày cấp 28/10/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ CKB chuyên khoa Nhi                             | Giám đốc chuyên môn /Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật / Trưởng Khoa Nội - Nhi | Nội - Nhi                            | Ngày 22/6/2023 (Theo hợp đồng lao động số 50/2023/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                |  |

|    |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                        |                                                                                                                                                                     |                                                                               |                                                       |                                                                    |                    |                                                             |       |  |
|----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------|-------|--|
| 32 | Dương Thị Vân         | Bác sĩ y khoa(2021); Chứng chỉ đào tạo Đa khoa cơ bản ( 2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 009043/BG-CCHN Ngày cấp 12/07/2023                                     | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB đa khoa                                    | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 17/07/2023 (Theo PLHD số: 03/PLHĐĐ-TP)                 | Không |  |
| 33 | Trần Ánh Tuyết        | Bác sĩ Y khoa (2019); Bằng CK cấp I Nội khoa (2025)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 008267/BG-CCHN Ngày cấp 08/11/2021; QĐ 687/QĐ-SYT ngày cấp: 19/03/2026 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội khoa                                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB đa khoa, BS KCB Nội khoa                   | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 05/12/2021 (Theo hợp đồng lao động số 53-2021/HĐLĐ-TP) | Không |  |
| 34 | Ngô Thị Mai           | Bác sĩ CK I 2023; Chứng chỉ đào tạo liên tục Gây mê hồi sức cơ bản (2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 003966/TNG-CCHN Ngày cấp 31/01/2019                                    | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | BSCKI KCB Hồi sức cấp cứu; Gây mê hồi sức             | Không                                                              | Khoa khám bệnh     | Ngày 31/10/2022 (Theo hợp đồng lao động số 70-2022/HĐLĐ-TP) | Không |  |
| 35 | Nguyễn Thị Lan Anh    | Cư nhân Điều dưỡng (2013)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 007066/BG-CCHN Ngày cấp 17/12/2021                                     | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Điều dưỡng trưởng<br>Bệnh viện/Điều dưỡng trưởng khoa<br>Nội - Nhi | Nội - Nhi          | Ngày 15/11/2018 (Theo hợp đồng lao động số 33.2021/HĐLĐ-TP) | Không |  |
| 36 | Hoàng Diệu Linh       | Cao đẳng Điều dưỡng (2020)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 008582/BG-CCHN Ngày cấp 29/08/2022                                     | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 01/09/2022 (Theo hợp đồng lao động số 65/HĐLĐ-TP/2022) | Không |  |
| 37 | Đinh Thúy Linh        | Cư nhân Điều dưỡng (2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 008716/BG-CCHN Ngày cấp 29/11/2022                                     | Quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 02/01/2023 (Theo hợp đồng lao động số 01.2023/HĐLĐ-TP) | Không |  |
| 38 | Lê Thị Huyền          | Cư nhân Điều dưỡng (2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 000781/BN-GPHN Ngày cấp 23/10/2025                                     | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 25/8/2021 (Theo hợp đồng lao động số 33-2021/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 39 | Dương Thị Hồng Chuyên | Cư nhân Điều dưỡng (2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 006966/BG-CCHN Ngày cấp 10/11/2022                                     | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 16/12/2008 (Theo hợp đồng lao động số T23/HĐLĐ-TP)     | Không |  |
| 40 | Vì Việt Anh           | Cao đẳng Điều dưỡng (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 000213/BG-GPHN Ngày cấp 11/06/2024                                     | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 20/6/2024 (Theo hợp đồng lao động số 14.2024/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 41 | Ninh Thị Phương       | Cao đẳng Điều dưỡng (2012)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 000233/BG-GPHN Ngày cấp 21/06/2024                                     | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 30/06/2024 (theo HĐLĐ số: 16.2024/HĐLĐ-TP)             | Không |  |
| 42 | Lâm Thúy Thanh        | Cư nhân Điều dưỡng (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 000148/TNG-GPHN Ngày cấp 09/07/2024                                    | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Nội - Nhi          | Ngày 31/7/2024 (Theo hợp đồng lao động số 22.2024/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 43 | Nguyễn Cảnh Quang     | BSCKI ngoại khoa (2012); Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi cơ bản (2010); Chứng chỉ Siêu âm Tổng quát (2017); Phẫu thuật lấy sỏi và nội soi tán sỏi đường mật (2013); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo (2011); Chứng chỉ Tán sỏi thận qua da (2019); Chứng chỉ Phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản bằng laser (2018); Chứng chỉ khám nội soi Tai mũi họng (2017) | 001550/LCH-CCHN Ngày cấp 22/06/2017                                    | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Điện tâm đồ cơ bản, Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở y tế tỉnh phê duyệt   | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | BSCKI KCB Ngoại                                       | Phó giám đốc/Trưởng khoa Ngoại - Sản - Gây mê hồi sức              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 25/01/2024 (Theo HĐLĐ số: 02.2021/HĐLĐ-TP)             | Không |  |
| 44 | Triệu Văn Hưng        | Bác sĩ y khoa (2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 009042/BG-CCHN Ngày cấp 12/07/2023                                     | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Ngoại                                      | Không                                                              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 16/7/2023 (Theo QĐ số: 378/QĐ-BVBH)                    | Không |  |
| 45 | Hoàng Như Ninh        | Bác sĩ Y đa khoa (2013); Bác sĩ KCI GMHS (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 004189/TNG-CCHN Ngày cấp 19/05/2015                                    | Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Gây mê hồi sức                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Gây mê hồi sức; thực hiện Nội soi tiêu hóa | Không                                                              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 01/05/2024 (Theo HĐLĐ số: 08.2024/HĐLĐ-TP)             | Không |  |
| 46 | Ngô Thùy Dương        | Cư nhân Điều dưỡng (2020); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 008187/BG-CCHN Ngày cấp 07/09/2021                                     | Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 01/10/2021 (Theo HĐLĐ số: 41.2021/HĐLĐ - TP)           | Không |  |
| 47 | Ngô Thị Bích Hằng     | Trung cấp Điều dưỡng (2018); chứng chỉ đào tạo Kỹ thuật viên dụng cụ mô mô (2022)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 008563/BG-CCHN Ngày cấp 19/08/2022                                     | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 01/09/2022 (Theo HĐLĐ số: 62.2022/HĐLĐ-TP)             | Không |  |
| 48 | Lý Thị Nga            | Điều dưỡng (2024) ; chứng chỉ Y sĩ học cổ truyền (2018); Chứng chỉ Kỹ thuật viên dụng cụ mô mô (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 000867/BN-GPHN Ngày cấp 13/11/2025                                     | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Từ thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                            | Không                                                              | Ngoại - Sản - GMHS | Ngày 1/8/2020 (Theo HĐLĐ số: 11.2020/HĐLĐ-TP)               | Không |  |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                            |                                                                    |                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                            |                                                       |                                      |                                                              |       |  |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------|--|
| 49 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Cư nhân điều dưỡng (2016)                                                                                                                                                                                  | 008923/BG-CCHN Ngày cấp 24/04/2023                                 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                                 | Không                                                 | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 15/05/2023 (Theo HĐLĐ số: 31/2023/HĐLĐ-TP)              | Không |  |
| 50 | Nguyễn Thị Thủy        | Cư nhân điều dưỡng (2021)                                                                                                                                                                                  | 008561/BG-CCHN Ngày cấp 12/08/2022                                 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                                 | Không                                                 | Khoa khám bệnh                       | Ngày 01/09/2022 (Theo hợp đồng lao động số 66/HĐLĐ-TP/2022)  | Không |  |
| 51 | Nguyễn Thị Trinh       | Nữ hộ sinh trung học (2001)                                                                                                                                                                                | 000921/BG-CCHN Ngày cấp 25/07/2013                                 | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của các ngạch viên chức hộ sinh | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Nữ hộ sinh                                                                                 | Không                                                 | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 15/10/2022 (Theo HĐLĐ số: 79.2022/HĐLĐ-TP)              | Không |  |
| 52 | Hoàng Tiến Hùng        | Bác sĩ đa khoa (2003), Chứng nhận đào tạo BS Y học cổ truyền, Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2010)                                                                                   | 000726/BG-CCHN Ngày cấp 24/04/2013                                 | KCB chuyên khoa Vật lý trị liệu- PHCN; chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                         | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh                                                                  | Giám đốc / Trưởng khoa cận lâm sàng                   | Cận lâm sàng                         | Ngày 01/12/2022 (Theo QĐ số: 215/QĐ-BVBH)                    | Không |  |
| 53 | Hứa Thị Hà             | Bác sĩ y học cổ truyền (2019), Chứng chỉ siêu âm (2020), Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh (2025)                                                                                    | 008833/BG-CCHN Ngày cấp 08/03/2023; 690/QĐ-SYT ngày 19/3/2026      | Khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền; chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Siêu âm                                                                         | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 01/04/2023 (Theo hợp đồng lao động số 09/HĐLĐ-TP)       | Không |  |
| 54 | Chu Thị Thơm           | Bác sĩ y khoa (2019), Chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2020), Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2024)                                                                            | 0006917/PT-CCHN Ngày cấp 26/01/2022                                | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh cơ bản                                        | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 10/8/2023 (Theo hợp đồng lao động số 67/HĐLĐ-TP)        | Không |  |
| 55 | Đỗ Trọng Đức           | Bác sĩ đa khoa (2016), Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi thực quản dạ dày tá tràng (2022), Chứng chỉ đào tạo liên tục Nội soi đại trực tràng cơ bản; Chứng chỉ đào tạo liên tục Điện tâm đồ cơ bản (2021) | 001864/BK-CCHN Ngày cấp 19/09/2019                                 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ th KCB nội khoa, Thực hiện Nội soi tiêu hóa; thực hiện dịch vụ kỹ thuật điện tâm đồ | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 01/12/2022 (Theo hợp đồng lao động số 98-2022/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 56 | Nguyễn Đăng Thịnh      | Kỹ thuật hình ảnh Y học (2019)                                                                                                                                                                             | 007692/BG-CCHN Ngày cấp 22/07/2020                                 | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Kỹ thuật hình ảnh                                                                          | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 20/9/2020 (Theo hợp đồng lao động số 23.2020/HĐLĐ-TP)   | Không |  |
| 57 | Bùi Đức Huy            | KTV chẩn đoán hình ảnh ( 2020)                                                                                                                                                                             | 008592/BG-CCHN Ngày cấp 29/08/2022                                 | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Kỹ thuật hình ảnh                                                                          | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 17/12/2021 (Theo hợp đồng lao động số 54-2021/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 58 | Ngô Thị Tâm            | KTV Xét nghiệm y học (2015)                                                                                                                                                                                | 000390/BG-GPHN Ngày cấp 21/08/2024                                 | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                                                      | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | xét nghiệm Y học                                                                           | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 23/10/2020 (Theo hợp đồng lao động số 26.2020/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 59 | Tạ Thị Yến             | KTV Xét nghiệm y học (2013)                                                                                                                                                                                | 000094/BG-GPHN Ngày cấp 29/03/2024                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | xét nghiệm Y học                                                                           | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 25/4/2024 (Theo hợp đồng lao động số 2024/HĐLĐ-TP)      | Không |  |
| 60 | Hoàng Thị Đào          | KTV Xét nghiệm y học (2022)                                                                                                                                                                                | 000047/LS-GPHN Ngày cấp 24/06/2024                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | xét nghiệm Y học                                                                           | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 28/6/2024 (Theo hợp đồng lao động số 17.2024/HĐLĐ-TP)   | Không |  |
| 61 | Vũ Văn Hoàng           | KTV Xét nghiệm y học (2015)                                                                                                                                                                                | 000294/BG-GPHN Ngày cấp 15/07/2024                                 | Xét nghiệm y học                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Xét nghiệm y học                                                                           | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 31/7/2024 (Theo hợp đồng lao động số 23.2024/HĐLĐ-TP)   | Không |  |
| 62 | Hà Thu Thủy            | Cao đẳng Điều dưỡng (2019)                                                                                                                                                                                 | 007447/BG-CCHN Ngày cấp 12/12/2019                                 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.           | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                                 | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 01/12/2019 (Theo hợp đồng lao động số 19-2019/HĐLĐ-TP)  | Không |  |
| 63 | Bùi Thị Hà             | Cao đẳng Điều dưỡng (2014)                                                                                                                                                                                 | 009282/BG-CCHN Ngày cấp 07/12/2023                                 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                                                                 | Không                                                 | Cận lâm sàng                         | Ngày 25/12/2023 (Theo hợp đồng lao động số 107.2023/HĐLĐ-TP) | Không |  |
| 64 | Nguyễn Văn Huy         | Bác sĩ YHCT (2017), Chứng chỉ phục hồi chức năng (2021)                                                                                                                                                    | 007468/BG-CCHN Ngày cấp 20/12/2019                                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng                                             | Phó giám đốc/ Trưởng phòng KHTH/Trưởng khoa YHCT-PHCN | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 09/05/2022 (Theo hợp đồng số : 30.2022/HĐLĐ-TP)         | Không |  |
| 65 | Nguyễn Ánh Hồng        | Bác sĩ YHCT (2019)                                                                                                                                                                                         | 008023/BG-CCHN Ngày cấp 16/04/2021                                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền                                                                 | Không                                                 | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 29/4/2022 (Theo hợp đồng số 28-2022/HĐLĐ-TP)            | Không |  |
| 66 | Nguyễn Thị Thanh       | Bác sĩ YHCT (2019), Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Phục hồi chức năng (2025)                                                                                                                                | 009243/BG-CCHN Ngày cấp 09/11/2023; QĐ: 1040/QĐ-SYT ngày 19/5/2026 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng                                             | Không                                                 | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 05/12/2023 (Theo HĐLĐ số: 105.2023/HĐLĐ-TP)             | Không |  |
| 67 | Nguyễn Thị Dung        | Bác sĩ chuyên khoa đông y (1986), CK cấp I Y học cổ truyền (2004)                                                                                                                                          | 000131/BG-CCHN Ngày cấp 28/11/2012                                 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền                                                                 | Không                                                 | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 05/11/2024 (theo HĐLĐ số: 31.2024/HĐLĐ-TP)              | Không |  |

|    |                   |                                                                                                      |                                     |                                                                                                                                                                                                       |                                                                            |                                            |                   |                                      |                                                            |       |                             |
|----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------|
| 68 | Nguyễn Thị Huyền  | Bác sĩ YHCT (2021)                                                                                   | 010408/TB-CCHN Ngày cấp 29/05/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền                 | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ số: 26.2024/HĐLĐ-TP ngày 25/08/2024                   | Không |                             |
| 69 | Phạm Mạnh Đức     | Y sĩ YHCT (2019)                                                                                     | 008290/BG-CCHN Ngày cấp 26/11/2021  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | QĐ số: 398/QĐ-BVBH ngày 28/08/2023                         | Không |                             |
| 70 | Triệu Sinh Hà     | Y sĩ YHCT (2015)                                                                                     | 006531/TNG-CCHN Ngày cấp 25/03/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 25/01/2025 (theo HĐLĐ số: 03.2024/HĐLĐ-TP)            | Không |                             |
| 71 | Lương Văn Quý     | Thạc sĩ điều dưỡng (2019), chứng chỉ Y sĩ YHCT (2025)                                                | 004392/LS-CCHN Ngày cấp 20/12/2021  | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                 | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ số : 40/2023/HĐLĐ-TP ngày: 01/06/2023                 | Không |                             |
| 72 | Nguyễn Văn Tiến   | Cao đẳng điều dưỡng (2013)                                                                           | 009134 /BG-CCHN Ngày cấp 31/08/2023 | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                 | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 20/09/2023 (Theo HĐLĐ số: 88.2023/HĐLĐ-TP)            | Không | Thay đổi bộ phận chuyên môn |
| 73 | Đoàn Thị Huyền    | Trung cấp điều dưỡng (2011); Định hướng chuyên ngành YHCT (2016), chứng chỉ đào tạo VTLT/PHCN (2012) | 002348/BG-CCHN Ngày cấp 30/12/2013  | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Kỹ thuật viên phục hồi chức năng          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Kỹ thuật viên phục hồi chức năng           | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 01/01/2022 (Theo HĐLĐ số: 10.2022/ HĐLĐ-TP)           | Không |                             |
| 74 | Lê Thị Loan       | Trung cấp Điều dưỡng (2011); Chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng (2018)                             | 002349/BG-CCHN Ngày cấp 30/12/2013  | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 24/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                 | Không             | Nội - Nhi                            | Ngày 01/01/2022 (Theo HĐLĐ số: 16.2022/ HĐLĐ-TP)           | Không |                             |
| 75 | Hoàng Thị Mến     | Y sĩ YHCT (2019)                                                                                     | 007296/BG-CCHN Ngày cấp 19/07/2019  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Điều dưỡng trưởng | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 01/10/2018 (Theo HĐLĐ số: 20-2018/HĐLĐ-TP)            | Không |                             |
| 76 | Hà Văn Ngân       | Y sĩ đông y (2008)                                                                                   | 006687/BG-CCHN Ngày cấp 08/02/2018  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ đông y                                | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ: 03/2020/HĐLĐ-TP ngày 10/05/2020                      | Không |                             |
| 77 | Lương Thị Hiền    | Y sĩ đa khoa (2013); Định hướng chuyên ngành Y học cổ truyền (2016)                                  | 006655/BG-CCHN Ngày cấp 12/01/2018  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ: 47.2022/HĐLĐ-TP ngày 01/01/2022                      | Không |                             |
| 78 | Đoàn Thủy Tiên    | Y sĩ YHCT (2018)                                                                                     | 006663/BG-CCHN Ngày cấp 12/01/2018  | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ                                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ: 15.2022/HĐLĐ-TP ngày 01/01/2022                      | Không |                             |
| 79 | Nguyễn Thị Hiền   | Cao đẳng Phục hồi chức năng (2013)                                                                   | 004355/TNG-CCHN Ngày cấp 23/10/2015 | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng                                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng. | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ 31.2024/HĐLĐ-TP ngày 10/06/2024                       | Không |                             |
| 80 | Ngô Thị Miên      | Y sĩ (2012); Chứng chỉ chuyên ngành Y học cổ truyền (2013)                                           | 000293/BG-GPHN Ngày cấp 15/07/2024  | Đa khoa                                                                                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ đa khoa                               | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 31/07/2024 (Theo HĐLĐ số: 24.2024/HĐLĐ-TP)            | Không |                             |
| 81 | Bùi Thị Bắc       | Y sĩ (2015); Chứng chỉ Y sĩ Y học cổ truyền (2018)                                                   | 006113/BG-CCHN Ngày cấp 17/06/2021  | Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ đa khoa                               | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | QĐ số: 37/QĐ-BVBH ngày 01/06/2024                          | Không |                             |
| 82 | Hoàng Tuấn Anh    | Y sĩ Y học cổ truyền (2022)                                                                          | 005689/LS-CCHN Ngày cấp 18/09/2023  | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                                                                                   | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | HĐLĐ số: 30.2024/HĐLĐ-TP ngày 01/10/2024                   | Không |                             |
| 83 | Nguyễn Thị Hương  | Y sĩ YHCT (2019)                                                                                     | 008046/BG-CCHN Ngày cấp 27/04/2021  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền                       | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 05/05/2021 (theo HĐLĐ 21-2021/HĐLĐ-TP)                | Không |                             |
| 84 | Nhũ Thị Giang     | Y sĩ đa khoa (2015)                                                                                  | 000567/BG-GPHN Ngày cấp 29/11/2024  | Đa khoa                                                                                                                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ đa khoa                               | Không             | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 25/02/2025 (Theo HĐLĐ số 01.2025/HĐLĐ-TP)             | Không |                             |
| 85 | Đỗ Thị Oanh       | Điều dưỡng cao đẳng (2012)                                                                           | 000717/BG-GPHN Ngày cấp 07/03/2025  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                 | Không             | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 19/03/2025 (Theo HĐLĐ số : 02.2025/HĐLĐ-TP)           | Không |                             |
| 86 | Hoàng Minh Đức    | Bác sĩ đa khoa (2003); chứng chỉ chuyên khoa định hướng răng hàm mặt (2018)                          | 000716/BG-GPHN Ngày cấp 07/03/2025  | Răng - Hàm - Mặt                                                                                                                                                                                      | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Răng hàm mặt                    | Không             | Khoa khám bệnh                       | Ngày 21/03/2025 (Theo HĐLĐ số : 03.2025/HĐLĐ-TP)           | Không |                             |
| 87 | Nguyễn Đăng Khánh | Bác sĩ Răng hàm mặt (2021)                                                                           | 008978/BG-CCHN Ngày cấp 29/05/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                                                                                                                                         | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Răng hàm mặt                    | Không             | Khoa khám bệnh                       | Ngày 5/10/2023 (Theo hợp đồng lao động số 97.2023/HĐLĐ-TP) | Không |                             |
| 88 | Nguyễn Thị Tươi   | Điều dưỡng cao đẳng (2013)                                                                           | 008823/BG-CCHN Ngày cấp 24/02/2023  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                 | Không             | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 15/03/2023 (Theo HĐLĐ số: 01.2025/HĐLĐ-TP)            | Không |                             |
| 89 | Vũ Thị Nhung      | Điều dưỡng Cao đẳng (2018)                                                                           | 000711/BG-GPHN Ngày cấp 04/04/2025  | Điều Dưỡng                                                                                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                                 | Không             | Ngoại - Sản - GMHS                   | Ngày 30/05/2025 (theo HĐLĐ số 10.2025/HĐLĐ -TP)            | Không |                             |

|     |                      |                                                                         |                                                                         |                                                                                                                                                                     |                                                                               |                                                |       |                                           |                                                   |                                                                                                                                |  |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 90  | Lương Thị Hương      | Bác sĩ YHCT (2018); Chứng chỉ PHCN (2023)                               | 007552/BG-CCHN Ngày cấp 13/03/2020                                      | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng      | Ngày 02/06/2025 ( Theo HDLĐ số: 11.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 91  | Nguyễn Thị Bích Thảo | Bác sĩ KCI YHCT (2012)                                                  | 001396/BG-CCHN Ngày cấp 23/09/2013                                      | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến thứ 5, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền                     | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng      | Ngày 10/06/2025 (Theo HDLĐ số: 12.2.025/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 92  | Trần Thị Phương      | Bác sĩ S CKI chuyên ngành nhân khoa (2022)                              | 0005094/HD-CCHN; 640/QĐ-SYT Ngày cấp 29/06/2015; 09/09/2024             | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, Chuyên khoa Mắt                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.       | Bác sĩ KCB Mắt                                 | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 25/4/2025 (Theo HDLĐ số: 06.1.2025/HĐLĐ-TP)  | Trung tâm y tế Thành phố Chí Linh<br>Ngày làm việc: T2,T3,T4,T5,T6<br>Giờ làm việc: Mưa hè: 6:30-17:00<br>Mùa đông: 7h00-16:30 |  |
| 93  | Nguyễn Thị Thu Hiền  | Y sĩ đa khoa (2012)                                                     | 000963/BG-CCHN Ngày cấp 16/06/2025                                      | Đa khoa                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện     | Y sĩ                                           | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng      | Ngày 19/6/2025 ( theo HDLĐ số: 14.2.025/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 94  | Phạm Thị Nguyệt      | Bác sĩ đa khoa                                                          | 000156/BG-CCHN Ngày cấp 07/12/2012                                      | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện     | Bác sĩ KCB Phụ sản                             | Không | Ngoại - Sản - GMHS                        | Ngày 15/10/2025 ( Theo HDLĐ số: 23.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 95  | Nguyễn Thị Hai Anh   | Bác sĩ nội trú bệnh viện ( 2023)                                        | 000046/VP-GPHN                                                          | Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                                  | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện     | BS KCB Chẩn đoán hình ảnh                      | Không | Cận lâm sàng                              | Ngày 10/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 25.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 96  | Nguyễn Ái Liên       | Bác sĩ đa khoa (2002)                                                   | 000147/LS-CCHN Ngày cấp 17/07/2019                                      | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa                                                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện     | Bác sĩ CKB Nội                                 | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 18/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 26.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 97  | Nguyễn Trọng Hai     | Bác sĩ Y khoa (2021)                                                    | 009057/BG-CCHN Ngày 18/07/2023                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến T6, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Ngoại khoa                          | Không | Ngoại - Sản - GMHS                        | Ngày 18/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 27.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 98  | Nguyễn Văn Hồng      | Bác sĩ đa khoa (1995)                                                   | 000071/BG-CCHN Ngày 09/11/2012                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến T6, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ CKB Nhi Khoa                            | Không | Nội - Nhi                                 | Ngày 18/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 28.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 99  | Phạm Xuân Hùng       | Bác sĩ CKI nội khoa (2000)                                              | 000723/BG-CCHN Ngày 24/04/2013                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ CKB Nội                                 | Không | Nội - Nhi                                 | Ngày 18/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 29.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 100 | Phạm Hồng Yến        | Bác sĩ nội trú (2025)                                                   | 000733/BG-GPHN                                                          | Chuyên khoa Phụ sản                                                                                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB chuyên khoa Phụ sản                 | Không | Ngoại - Sản - GMHS                        | Ngày 30/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 30.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 101 | Đỗ Văn Thanh         | Bác sĩ YHCT (2019); Chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng (2022)         | 007993/BG-CCHN Ngày 31/03/2021 QĐ: 892/QĐ-SYT Ngày 25/04/2023           | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng                                                                                                       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Phục hồi chức năng                  | Không | Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 30/11/2025 ( Theo HDLĐ số: 31.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 102 | Hoàng Thị Ngọc Mai   | Điều dưỡng ( 2013)                                                      | 000924/BG-GPHN Ngày 25/11/2025                                          | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                     | Không | Ngoại - Sản - GMHS                        | Ngày 04/12/2025 ( Theo HDLĐ số: 32.2.025/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 103 | Chu Thị Hoa Mai      | Điều dưỡng cao đẳng (2024)                                              | 000973/BN-GPHN Ngày cấp 11/12/2025                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện     | Điều dưỡng                                     | Không | Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 20/12/2025 (Theo HDLĐ số: 34.2.025/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 104 | Nguyễn Thu Hằng      | Điều dưỡng trung cấp (2010)                                             | 000966/BN-GPHN                                                          | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                     | Không | Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 20/12/2025 (Theo HDLĐ số: 35.2.025/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 105 | Tăng Ngọc Chấn       | Bác sĩ CK I Ngoại khoa ( 2005)                                          | 000896/BG-CCHN                                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB ngoại khoa                          | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 22/01/2026 ( Theo HDLĐ số: 01.2.026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 106 | Đàm Thị Kim Giang    | Bác sĩ y khoa (2021)                                                    | 000921/BN-GPHN                                                          | Đa khoa                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ đa khoa                                 | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 20/12/2025 (Theo HDLĐ số: 33.2.025/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 107 | Tạ Văn Thương        | Y sĩ                                                                    | 000987/BG-GPHN Ngày cấp 24/06/2025                                      | Đa khoa                                                                                                                                                             | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Y sĩ                                           | Không | Cận lâm sàng                              | Ngày 01/03/2026 ( Theo HDLĐ số: 02.2.026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 108 | Hoàng Thị Hương      | Điều dưỡng                                                              | 008305/BG-CCHN Ngày cấp 25/12/2021                                      | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                     | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/03/2026 ( Theo HDLĐ số: 03.2.026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 109 | Nguyễn Văn Dương     | Bác sĩ Y khoa (2020). Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Răng Hàm Mặt (2025) | 001694/BG-CCHN Ngày cấp 03/08/2022; QĐ: 630/QĐ-SYT ngày cấp: 11/03/2026 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Răng hàm mặt                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến thứ 6, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ Răng Hàm mặt                            | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/03/2026 ( Theo HDLĐ số: 04.2.026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                                          |  |
| 110 | Đỗ Mạnh Tân          | Bác sĩ Y học cổ truyền (2023)                                           | 008387/HNO-GPHN Ngày cấp: 22/01/2026                                    | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền                     | Không | Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 25/3/2026 (Theo HDLĐ số: 06.2.026/HĐLĐ-TP)   | Không                                                                                                                          |  |
| 111 | Nguyễn Hồng Hiệp     | Bác sĩ Y khoa (2024)                                                    | 007513/HNO-GPHN Ngày cấp: 11/12/2025                                    | Y khoa                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Y khoa                              | Không | Khoa Nội - Nhi                            | Ngày 25/3/2026 (Theo HDLĐ số: 07.2.026/HĐLĐ-TP)   | Không                                                                                                                          |  |
| 112 | Hoàng Văn Quang      | Bác sĩ Y học gia đình (2025)                                            | 008788/BG-CCHN Ngày cấp 18/01/2023                                      | Khám phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; sơ tri ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.       | Bác sĩ Y học dự phòng                          | Không | Khoa khám bệnh                            | Ngày 01/4/2026 (Theo HDLĐ số: 08.2.026/HĐLĐ-TP)   | Không                                                                                                                          |  |
| 113 | Nguyễn Thu Quỳnh     | Bác sĩ Y khoa (2024)                                                    | 001605/BN-GPHN Ngày cấp 08/05/2026                                      | Y khoa                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Y khoa                              | Không | Ngoại - Sản - GMHS                        | Ngày 13/05/2026 (Theo HDLĐ số: 12.2.026/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 114 | Hoàng Thị Bảo Châm   | Điều dưỡng (2025)                                                       | 001436/BN-CCHN Ngày cấp 10/04/2026                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                          | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Điều dưỡng                                     | Không | Nội - Nhi                                 | Ngày 05/05/2026 (Theo HDLĐ số: 10.2.026/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |
| 115 | Lý Xuân Hoàng        | Y sĩ Y học cổ truyền (2024)                                             | 001458/BN-CCHN Ngày cấp 14/04/2026                                      | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Y sĩ Y học cổ truyền                           | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng      | Ngày 05/05/2026 (Theo HDLĐ số: 11.2.026/HĐLĐ-TP)  | Không                                                                                                                          |  |

|                 |                      |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                            |                               |       |                                      |                                                 |                                                                                                              |                         |
|-----------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 116             | Nguyễn Thị Lưu Ly    | Bác sĩ Y khoa (2021)                                                              | 000128BN-GPHN<br>Ngày cấp: 10/7/2024                                              | Y khoa                                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y khoa             | Không | Nội - Nhi                            | Ngày 10/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 17.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 117             | Nguyễn Thị Nga       | Y sĩ Y học cổ truyền (2023)                                                       | 006201/HNO-GPHN<br>Ngày cấp: 26/08/2025                                           | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền          | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 22/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 18.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 118             | Nguyễn Thị Huệ       | Điều dưỡng(2015)                                                                  | 006850/BG-CCHN<br>Ngày cấp: 23/05/2018                                            | Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Điều dưỡng                    | Không | Nội - Nhi                            | Ngày 24/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 19.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 119             | Trịnh Thị Anh        | Kỹ thuật hình ảnh Y học (2018)                                                    | 007510/BG-CCHN<br>Ngày cấp: 20/01/2020                                            | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                              | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Cử nhân xét nghiệm            | Không | Cận lâm sàng                         | Ngày 26/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 20.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 120             | Lương Văn Toàn       | Y sĩ Y học cổ truyền (2022)                                                       | 0004323/HNA-GPHN<br>Ngày cấp: 06/12/2022                                          | Khám bệnh, chữa bệnh tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.       | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Y sĩ Y học cổ truyền          | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 28/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 21.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 121             | Bùi Thị Ảnh          | Bác sĩ Y học cổ truyền (2023)                                                     | 001714/BN-GPHN<br>Ngày cấp: 05/06/2026                                            | Y học cổ truyền                                                                                                                                                     | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền    | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | Ngày 30/06/2026 (Theo HĐLĐ số: 22.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        |                         |
| 122             | Trương Thị Bích Thủy | Bác sĩ CK II Sản phụ khoa (2017)                                                  | 000438/BG-CCHN<br>ngày cấp                                                        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản                                                                                                                            | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Sản phụ khoa       | Không | Khoa Ngoại - Sản - GMHS              | Ngày 10/07/2026 (Theo HĐLĐ số: 24.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        | Bổ sung người hành nghề |
| 123             | Vân Huy Cơ           | Bác sĩ CK I Chẩn đoán hình ảnh (2025); Kỹ thuật siêu âm Doppler tim cơ bản (2022) | 0006178/PT-CCHN<br>Ngày cấp: 26/05/2020<br>QĐ số: 1945/QĐ-SYT<br>Ngày: 18/12/2025 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                                                                                        | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Chẩn đoán hình ảnh | Không | Khoa Cận lâm sàng                    | Ngày 10/07/2026 (Theo HĐLĐ số: 25.2026/HĐLĐ-TP) | Không                                                                                                        | Bổ sung người hành nghề |
| B. SỐ THỜI VIỆC |                      |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                            |                               |       |                                      |                                                 |                                                                                                              |                         |
| 1               | Nguyễn Trung Phương  | Bác sĩ CK I (2022)                                                                | 0002717/BG-CCHN Ngày cấp 06/05/2014                                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.                                                                                               | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 7, CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.    | Bác sĩ KCB Chẩn đoán hình ảnh | Không | Cận lâm sàng                         | 12/07/2026                                      | Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh số 1<br>Ngày làm việc: T2,T3,T4,T5,T6<br>Giờ làm việc: 7h00-17h00 | Thời việc               |
| 2               | Vũ Thanh Tùng        | Bác sĩ YHCT (2019)                                                                | 037437/HNO-CCHN Ngày cấp 22/03/2023                                               | Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                 | Từ 07h00 đến 17h00<br>Thứ 2 đến CN, trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện. | Bác sĩ KCB Y học cổ truyền    | Không | Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng | 12/07/2026                                      |                                                                                                              | Thời việc               |

Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề, cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề theo các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Nơi nhận:  
- Sở Y tế (đăng tải);  
- Lưu: HCTH

GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN  
BSCKI. ĐINH ĐĂNG HUY



